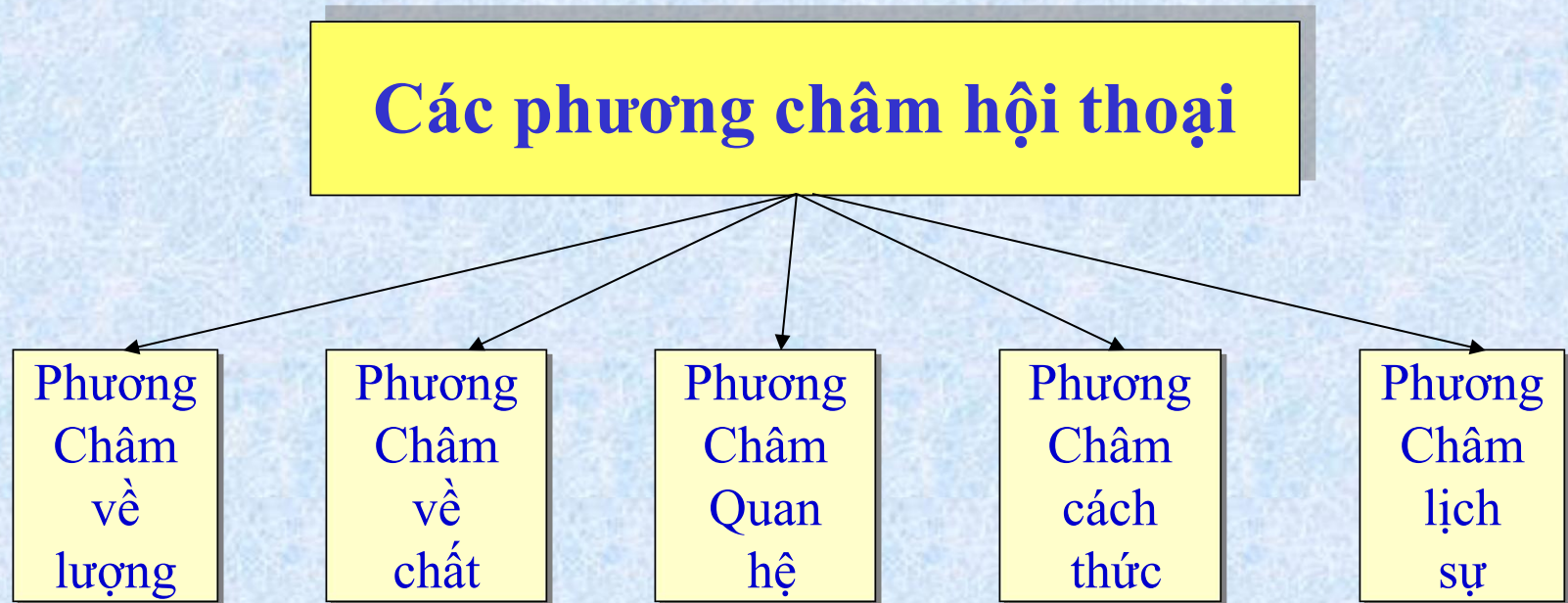


ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

I. Các phương châm hội thoại:



CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

**Phương châm
về lượng**



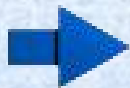
**Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung;
nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu
của giao tiếp, không thiếu, không thừa.**

**Phương châm
về chất**



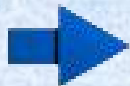
**Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin
là đúng hay không có bằng chứng xác thực.**

**Phương châm
quan hệ**



**Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp,
tránh nói lạc đề.**

**Phương châm
cách thức**



**Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch;
tránh cách nói mơ hồ.**

**Phương châm
lịch sự**

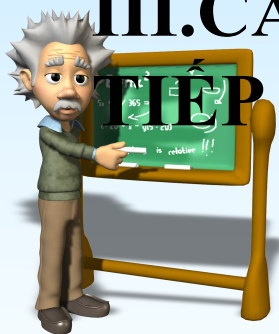


Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác.

II. XUNG HỒ TRONG HỘI THOẠI

- Từ ngữ xung hồ trong tiếng Việt có các từ chỉ quan hệ gia đình, một số từ chỉ nghề nghiệp.
- Hệ thống từ ngữ xung hồ trong tiếng Việt rất phong phú, tinh tế và giàu sắc thái biểu cảm.
- Người nói cần căn cứ vào đối tượng và các đặc điểm khác của tình huống giao tiếp để xung hồ cho thích hợp.

III. CÁCH DẪN TRỰC TIẾP, CÁCH DẪN GIÁN TIẾP



Lời dẫn trực tiếp



Nhắc lại nguyên vẹn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc của nhân vật; lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép (“...”).

Lời dẫn gián tiếp



Thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc của nhân vật, có điều chỉnh cho thích hợp; lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.

IV. THUẬT NGỮ

- Khái niệm: Thuật ngữ là những từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học công nghệ, thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ.
- Đặc điểm của thuật ngữ:
 - + Về nguyên tắc, trong một lĩnh vực khoa học, công nghệ nhất định, mỗi thuật ngữ chỉ tương ứng với một khái niệm.
 - + Thuật ngữ không có tính biểu cảm.

V.SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG

- Một trong những cách phát triển từ vựng tiếng Việt là biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc của chúng.
- Có hai phương thức chủ yếu biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ: phương thức ẩn dụ và phương thức hoán dụ.
- Ngoài cách biến đổi và phát triển nghĩa của từ, từ vựng còn được phát triển bằng hai cách khác:
 - + Tạo từ mới để làm cho vốn từ ngữ tăng lên.
 - + Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài. Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là từ mượn tiếng Hán.

VI. TRAU DÒI VỐN TỪ

- Hai định hướng chính để trau dồi vốn từ:
- Hiểu đầy đủ và chính xác nghĩa của từ trong những văn cảnh cụ thể. Biết cách dùng từ cho đúng nghĩa và phù hợp với văn cảnh.
- Tích lũy thêm những yếu tố cấu tạo từ chưa biết, làm phong phú vốn từ của bản thân.

- VII. Tổng kết từ vựng:

- Từ đơn và từ phức.
- Thành ngữ.
- Từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa;
- Trường từ vựng;
- Khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh;
- Đặc điểm, tác dụng của các phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ.